TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 27 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn:

Anh A L (Họ và tên theo giấy chứng nhận kết hôn), sinh năm 1983

Họ và tên khi nhập quốc tịch nước Canada: Siu A L

Nơi ĐKHKTT: 2778 HOL ST VAN COUV .VST 48 CANADA

Hiện đang tạm trú tại: Làng Ch, xã Y, huyện S, tỉnh KT.

Bị đơn: Chị Y Tr, sinh năm 1984

Địa chỉ: Làng T, xã Y, huyện S, tỉnh KT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh A L và chị Y Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh A L và chị Y Tr thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Y M, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2003 cho chị Y Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được.

Anh A L phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Y Tr nuôi con chung, mỗi tháng là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Thời điểm bắt đầu đóng tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ tháng 02 năm 2019 cho đến khi cháu Y Manh đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được.

Anh A L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự: Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và chị Y Tr có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, mà anh A L không thi hành đủ khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh A L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh A L đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: 0000528 ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- UBND xã I, huyện S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Văn Thuấn